

BÁO CÁO

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật trong 6 tháng đầu năm 2017 trên địa bàn tỉnh

Theo chương trình, nội dung kỳ họp lần thứ 5 - Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm chống lãng phí; phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật 6 tháng đầu năm 2017 trên địa bàn tỉnh như sau:

Phần 1

CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT KNTC

I. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO:

1. Tình hình khiếu nại, tố cáo:

Trong 6 tháng đầu năm 2017, tình hình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân trên địa bàn tỉnh có giảm số vụ việc. Tuy nhiên, tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp. Tập trung chủ yếu là các hộ dân ở huyện Ba Tri tiếp tục khiếu kiện đòi đất vào tập đoàn sản xuất và các hộ dân ở huyện Thạnh Phú đòi đất rừng khu vực K22 (cũ), xã An Nhơn, huyện Thạnh Phú.

2. Công tác tiếp dân:

- Toàn tỉnh tiếp: 2.358 lượt người, bao gồm: tiếp thường xuyên 2.098 lượt người; lãnh đạo tiếp theo định kỳ và đột xuất 260 lượt người (trong đó có 12 đoàn với 142 lượt người, chủ yếu là các hộ dân ở huyện Ba Tri khiếu nại đòi đất tập đoàn sản xuất, các hộ dân ở huyện Thạnh Phú đòi đất K22 và một số hộ tiêu thương kiến nghị liên quan việc đầu tư xây dựng các chợ xã trên địa bàn tỉnh).

Nội dung tiếp: khiếu nại liên quan đất đai 1.297 lượt người; khiếu nại liên quan nhà ở và tài sản 09 lượt người; khiếu nại về chế độ chính sách 17 lượt người; khiếu nại về các nội dung khác 172 lượt người; tố cáo về hành vi vi phạm pháp luật 30 lượt người; kiến nghị, phản ánh khác 833 lượt người.

3. Tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo:

Toàn tỉnh tiếp nhận tổng số 773 đơn thư các loại (đã trừ 248 đơn có nội dung trùng lặp). Trong đó, thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã và cơ quan khác là 371 đơn (đã hướng dẫn đương sự gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết); thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, các sở, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố là 402 đơn (có 100 đơn của năm 2016 chuyển sang); nội dung đơn bao gồm: khiếu nại 147 đơn; tố cáo 20 đơn; kiến nghị, phản

ánh 235 đơn.

4. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo và kiến nghị, phản ánh:
(số liệu từ ngày 15/11/2016 đến ngày 15/5/2017)

Trong số 402 đơn, đã giải quyết 288 đơn (khiếu nại 105, tố cáo 19, kiến nghị, phản ánh 164), đạt tỷ lệ 71,64%. Còn lại 114 đơn (khiếu nại 42, tố cáo 01, kiến nghị, phản ánh 71) đang kiểm tra, xác minh để giải quyết.

4.1. Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền:

- UBND tỉnh đã giải quyết 19/32 đơn, đạt tỷ lệ 59,37%. Còn 13 đơn đang thẩm tra, xác minh giải quyết.

- Các sở ngành tỉnh giải quyết 02/02 đơn, đạt tỷ lệ 100%.

- UBND cấp huyện giải quyết 84/113 đơn, đạt tỷ lệ 74,33%. Còn 29 đơn đang thẩm tra, xác minh giải quyết.

4.2. Giải quyết đơn tố cáo:

- UBND tỉnh đã giải quyết 02/02 đơn, đạt tỷ lệ 100%.

- UBND cấp huyện đã giải quyết 13/14 đơn, đạt tỷ lệ 92,85%. Còn 01 đơn đang kiểm tra, xác minh.

- Các sở ngành tỉnh giải quyết 04/04 đơn, đạt tỷ lệ 100%.

4.3. Giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh:

- UBND cấp huyện đã giải quyết 138/201 đơn, đạt tỷ lệ 68,65 %. Còn 63 đơn đang kiểm tra, giải quyết.

- Các sở ngành tỉnh giải quyết 26/34 đơn, đạt tỷ lệ 76,47%. Còn 08 đơn đang kiểm tra, giải quyết.

5. Việc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo: Các cấp, các ngành đang triển khai thực hiện.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ:

Ngay từ đầu năm 2017, UBND tỉnh đã ban hành công văn chỉ đạo các ngành và các địa phương tập trung giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn; tiếp tục kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài theo Kế hoạch số 2100/KH-TTCT ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ. Xây dựng và triển khai thực hiện Quy chế phối hợp giữa UBND tỉnh với Hội Nông dân tỉnh trong công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, tình hình khiếu kiện đông người, vượt cấp trên địa bàn tỉnh vẫn còn tiếp tục tái diễn, chủ yếu là các hộ dân ở huyện Ba Tri đòi đất trước đây đưa vào tập đoàn sản xuất. Mặc dù các vụ việc khiếu nại liên quan đất tập đoàn sản xuất, đã được các ngành, các cấp kiểm tra, xem xét giải quyết đúng quy định, nhưng đến nay vẫn còn khoảng 30 hộ tiếp tục khiếu kiện và thường xuyên tập trung đông người kéo lên tỉnh và các cơ quan Trung ương tại thành phố Hồ Chí Minh để gây áp lực, làm ảnh hưởng không tốt đến tình hình an ninh, chính trị và trật tự xã hội tại địa phương. Bên cạnh đó, một số vụ việc khiếu nại, tranh chấp đất khác cũng đã được xem xét giải quyết đúng theo quy định pháp luật, nhưng đương sự vẫn tiếp tục khiếu nại và lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo gây mất an ninh trật tự tại nơi tiếp công dân, cơ quan nhà nước và nhà riêng của các đồng chí lãnh đạo của tỉnh, huyện.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO TRONG THỜI GIAN TỚI:

- Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, thực hiện nghiêm chế độ tiếp công dân theo quy định.

- Tăng cường phối hợp với Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo tại các xã, phường, thị trấn.

- Tiếp tục kiểm tra, rà soát, xem xét các vụ việc khiếu nại kéo dài theo Kế hoạch số 2100/KH-TTCTP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo đối với Thủ tướng các sở, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố trong công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

- Tập trung xem xét giải quyết dứt điểm, đúng quy trình đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo mới phát sinh.

- Chỉ đạo kiểm tra, rà soát các quyết định giải quyết khiếu nại còn tồn đọng để chỉ đạo tổ chức thực hiện.

- Củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo giải quyết khiếu nại của tỉnh và Tổ công tác thực hiện việc vận động khi có công dân khiếu kiện đông người, vượt cấp lên các cơ quan Trung ương.

Phần 2

CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VỀ PCTN:

1. Việc chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng:

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch số 289/KH-UBND ngày 20/01/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 21/2013/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2014 -2016 và định hướng đến năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 247/KH-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2017 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2017; Kế hoạch số 1587/KH-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2017 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 53-KH/TU ngày 23 tháng 02 năm 2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khoá X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Các ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã xây dựng kế hoạch cụ thể hóa thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2017 của cơ quan, đơn vị.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN, các ngành, địa phương tiếp tục thực hiện theo kế hoạch. Trong 6 tháng đầu năm 2017, các ngành, các địa phương đã thực hiện 1.522 cuộc tuyên truyền,

phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN với 31.220 lượt người tham dự.

- Các ngành, các địa phương đã duy trì thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN, Đề án cải cách hành chính, Quy chế dân chủ cơ sở và các văn bản của Chính phủ về PCTN, đưa công tác PCTN vào nghị quyết, chương trình công tác của cơ quan, đơn vị, nhằm tăng cường giáo dục cho cán bộ, đảng viên nêu cao ý thức trong công tác PCTN và đăng ký không tham nhũng; nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng:

- Việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2016 được triển khai thực hiện đúng theo thời gian quy định (hoàn thành báo cáo trong Quý I/2017). Kết quả, 100 % cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã tổ chức kê khai; số người đã kê khai tài sản, thu nhập trong năm 2016 là 9.278 người (đạt 100%), đã thực hiện công khai 100 % bản kê khai. Trong đó công khai theo hình thức niêm yết: 6.219 bản (chiếm 67%); công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp: 3.059 bản (chiếm 33%).

- Các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ; công khai, minh bạch trong chi tiêu, mua sắm tài sản; công tác quản lý tài chính và tài sản; công tác tuyển dụng, bố trí, quy hoạch, đào tạo, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ thực hiện đúng theo quy định. Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan; quy chế văn hóa công sở gắn với quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức như: việc quản lý, sử dụng kinh phí của các cơ quan, đơn vị được thực hiện đúng theo chế độ, định mức, tiêu chuẩn chi tiêu nội bộ, gắn với việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đúng theo quy chế của cơ quan đơn vị; việc thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc được duy trì thực hiện trong các cơ quan nhà nước từ tỉnh đến các xã, phường, thị trấn; đã chuyển đổi vị trí công tác 14 cán bộ, công chức, viên chức.

3. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN:

Trong 6 tháng đầu năm 2017, ngành thanh tra đã tổ chức 04 cuộc thanh tra trách nhiệm về phòng, chống tham nhũng tại 04 đơn vị. Qua thanh tra đã góp ý, chấn chỉnh các đơn vị thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

4. Việc phát hiện, xử lý tiêu cực, tham nhũng:

Trong 06 tháng đầu năm 2017, qua thanh tra hành chính phát hiện 01 vụ sai phạm về công tác quản lý, thu chi tài chính tại đơn vị Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh và đã chuyển hồ sơ sang Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh tiếp tục điều tra, làm rõ để có kết luận xử lý theo quy định của pháp luật.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC PCTN:

Các ngành và các địa phương triển khai, thực hiện tốt công tác PCTN, các giải pháp phòng ngừa tham nhũng được duy trì thực hiện tại các cơ quan, đơn vị và đạt được những kết quả như: Xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch về công tác PCTN; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN cũng được duy trì thường xuyên; công tác cải cách thủ tục hành chính, công

khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có quan tâm thực hiện. Nhưng vụ việc tiêu cực được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra đã kịp thời kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, công tác PCTN có lúc, có nơi người đứng đầu cấp ủy, chính quyền chưa quan tâm đúng mức; các giải pháp phòng ngừa tham nhũng được triển khai thực hiện ở các cơ quan, đơn vị nhưng chưa có tác dụng tích cực; số vụ việc phát sinh tiêu cực, tham nhũng trong nội bộ cơ quan, đơn vị ít được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, để xử lý ngăn chặn kịp thời.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC PCTN:

- Tiếp tục chỉ đạo các ngành và các địa phương thực hiện nghiêm Chi thị số 12/CT-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 28 tháng 01 năm 2016 của Tỉnh ủy Bến Tre thực hiện Chi thị số 50-CT/TW ngày 07 tháng 12 năm 2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh; triển khai thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Kế hoạch số 53-KH/TU ngày 23 tháng 02 năm 2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khoá X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo các ngành, các địa phương thực hiện nghiêm các giải pháp phòng ngừa tham nhũng tại cơ quan, đơn vị. Thực hiện tốt việc kê khai minh bạch tài sản, thu nhập năm 2017 theo đúng quy định.

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu và phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra tiêu cực, tham nhũng tại cơ quan, đơn vị do mình quản lý.

Phần 3

CÔNG TÁC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, TỔ CHỨC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Đặc điểm tình hình

Năm 2017 được xác định là năm "*Hành động*" của toàn Đảng bộ tỉnh nhà, nhằm tạo ra sự chuyển biến đồng bộ trong việc triển khai, thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh, làm cơ sở để tăng tốc trong những năm tiếp theo. Năm 2017 cũng là năm thứ 2 thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 05 năm giai đoạn 2015-2020 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bến Tre lần thứ X và Nghị quyết số 24/2016/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội tỉnh Bến Tre năm 2017. Trong đó, việc xây dựng và thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP), cũng là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp, các ngành, các địa phương, nhằm góp phần thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội 5 năm 2016- 2020.

Năm 2017, còn chịu hậu quả của đợt hạn hán, nắng nóng và xâm nhập mặn sâu vào đất liền kéo dài của năm 2016, đã ảnh hưởng một phần không nhỏ đến công tác thu ngân sách địa phương năm 2017. Tuy nhiên, với sự tập trung lãnh, chỉ đạo quyết liệt, sâu sát của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự hỗ trợ về chuyên môn và kinh phí kịp thời của Bộ Tài chính, các cơ quan trung ương cùng sự nỗ lực, phấn đấu của các cấp chính quyền, Mặt trận, đoàn thể và nhân dân địa phương, kinh tế tỉnh nhà được giữ vững và từng bước có sự chuyển biến tích cực, đáp ứng cơ bản đủ nguồn lực tài chính để thực hiện những nhiệm vụ chi cấp bách, quan trọng của địa phương. Cụ thể:

- Ước thu NSNN 6 tháng đầu năm 2017 của tỉnh là **1.718.100** triệu đồng, đạt 54,39% so dự toán TW và địa phương giao, tăng 13,09% (so với cùng kỳ năm 2016). Tuy nhiên, nếu trừ nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (690.000 triệu đồng) thì ước thu NSNN là: **1.028.100** triệu đồng (chỉ đạt 48,72% so dự toán TW và địa phương giao).

- Ước tổng chi NSĐP 6 tháng đầu năm 2017 là: **3.588.171** triệu đồng, đạt 50,09% so dự toán TW và địa phương giao, tăng 20,93% (so với cùng kỳ năm 2016).

2. Công tác triển khai quán triệt và tổ chức thực hiện các chủ trương về THTK, CLP

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP), Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Luật THTK, CLP; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính, hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quyết định số 398/QĐ-TTg ngày 31/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2017 và Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 16/9/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc “*Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách và mua sắm tài sản công*”. Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Chương trình số 1678/CTr-UBND ngày 25/4/2017 về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2017, trong đó quy định cụ thể: một số nhiệm vụ trọng tâm cần quán triệt thực hiện nghiêm túc, các chỉ tiêu cần đạt được trong năm theo từng lĩnh vực phụ trách của các sở ngành tỉnh; giải pháp thực hiện, trách nhiệm và chế độ báo cáo của các ngành, các cấp địa phương trong THTK, CLP. Đến nay, các sở, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố đã xây dựng Chương trình, Kế hoạch THTK, CLP năm 2017, cụ thể hóa chủ trương của Trung ương và của UBND tỉnh về công tác THTK, CLP theo phạm vi quản lý và chức năng, nhiệm vụ được giao, phù hợp với tình hình thực tế của mỗi đơn vị, địa phương. Từ đó, góp phần đưa công tác THTK, CLP đi dần vào nề nếp, định hướng cho mọi hoạt động của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LẮNG PHÍ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẾN TRE

1. Kết quả THTK, CLP trong các lĩnh vực:

a) THTK, CLP trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

- Trên cơ sở các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định của Trung ương và địa phương, Sở Tài chính thường xuyên hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; quy định việc sử dụng kinh phí thường xuyên cho các khoản mục về chế độ công vụ cơ quan, quy định sử dụng báo chí, văn phòng phẩm, điện, nước, điện thoại, nhiên liệu, hội nghị, tiếp khách, máy vi tính, máy in, máy fax,... đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm. Theo đó, các ngành, các cấp chính quyền địa phương cũng đã xây dựng, ban hành 35 văn bản mới; sửa đổi, bổ sung 06 văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ. Trong 06 tháng đầu năm 2017, toàn tỉnh đã thực hiện 41 cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ; qua đó, phát hiện và xử lý 01 vụ vi phạm với tổng số tiền đề nghị thu hồi là: 10,27 triệu đồng.

- Thực hiện Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách Nhà nước năm 2017, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 về việc ban hành Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Bến Tre giai đoạn 2017-2020, làm cơ sở để phân bổ nguồn lực ngân sách, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch trong quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

b) THTK, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN):

- Công tác lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán ngân sách nhà nước được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, nội dung, đối tượng và thời gian theo quy định của pháp luật; đảm bảo đúng theo định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành....

- Năm 2017, giao dự toán cho các cơ quan, đơn vị, địa phương, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính thực hiện để lại 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ lương và các khoản đóng góp theo lương) giữ lại ở các cấp ngân sách để thực hiện cải cách tiền lương theo Quyết định 2577/QĐ-BTC ngày 29/11/2016 và Thông tư số 326/2016/TT-BTC ngày 23/12/2016 của Bộ Tài chính, tổng số tiền tiết kiệm được là: 72.791 triệu đồng (cấp tỉnh là: 12.338 triệu đồng; cấp huyện, xã là: 60.453 triệu đồng).

- Thực hiện Công văn số 4494/BTC-HCSN ngày 04/4/2017 của Bộ Tài chính về thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017 theo Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2017 của Chính phủ, Sở Tài chính đã ban hành Công văn số 1420/STC-NS ngày 21/4/2017 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên NSNN tỉnh Bến Tre năm 2017 và tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn số 1996/UBND-TCĐT ngày 12/5/2017 về việc điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính- ngân sách nhà nước tỉnh năm 2017. Theo chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, đảm bảo theo tiến độ dự toán được giao và các nhiệm vụ chi cần thiết, cấp bách khác; không thực hiện ứng trước dự toán ngân sách năm sau

để thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên; cắt giảm dự toán đối với những nhiệm vụ chi thường xuyên đã có trong dự toán của các bộ, cơ quan và địa phương nhưng đến ngày 30 tháng 6 năm 2017 chưa phân bổ hoặc đã phân bổ nhưng chưa triển khai thực hiện, trừ trường hợp đặc biệt được Thủ tướng Chính phủ quyết định.

- UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh thông qua và ban hành Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 về dự toán ngân sách và phương án phân bổ dự toán NSNN tỉnh Bến Tre năm 2017, đảm bảo nguồn lực đáp ứng nhiệm vụ chi trong năm 2017, trên nguyên tắc công bằng, công khai, minh bạch.

- Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006, Nghị định 16/2015/NĐ-CP của Chính Phủ quy định về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan, ban ngành, Đảng, Đoàn thể. Qua đó, góp phần nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản lý, sử dụng NSNN thật tiết kiệm có hiệu quả.

c) THPT, CLP trong mua sắm và quản lý, sử dụng trang thiết bị phương tiện làm việc, phương tiện đi lại

- Thực hiện Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan Nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 19/2016/TT-BTC ngày 01/02/2016 của Bộ Tài chính, hướng dẫn một số nội dung của Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg, Sở Tài chính đã hướng dẫn các sở, ban ngành và UBND huyện, thành phố thực hiện nghiêm việc mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại, phương tiện, thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc đảm bảo đúng đối tượng, phục vụ thiết thực cho công việc, đúng định mức, chế độ quy định. Trình tự, thủ tục và thẩm quyền mua sắm được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội- nghề nghiệp. Từ đó phát huy hiệu quả việc khai thác, sử dụng tài sản công, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc quản lý, sử dụng tài sản công. Qua công tác thẩm định giá, phê duyệt dự toán mua sắm, sửa chữa tài sản, đấu thầu, chào hàng cạnh tranh,... toàn tỉnh đã tiết kiệm được cho ngân sách số tiền là: **1.348,23** triệu đồng.

- Thực hiện phương án sắp xếp lại số xe ô tô phục vụ công tác chung hiện có của các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ và đã có báo cáo Bộ Tài chính. Đối với số ô tô dư thừa sau khi rà soát, UBND tỉnh giao Sở Tài chính thường xuyên tham mưu thực hiện bố trí cho các cơ quan, đơn vị thiếu xe so với tiêu chuẩn,

đồng thời chỉ đạo các ngành không đề xuất việc trang bị xe ô tô phục vụ công tác không đúng chế độ, tiêu chuẩn theo quy định.

d) THTK, CLP trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công, đất công:

- Trong đầu tư xây dựng: UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương và chủ đầu tư triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách Nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 về những giải pháp chủ yếu khắc phục tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản ở các địa phương; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/06/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản. Qua đó, trong công tác đầu tư xây dựng, toàn tỉnh đã tiết kiệm được cho ngân sách với tổng số tiền là: **8.599,7** triệu đồng.

- Trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc: Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh đều được đầu tư xây dựng mới hoặc sửa chữa chuyển giao đưa vào sử dụng, luôn được kiểm kê, theo dõi, bảo quản, sử dụng đúng mục đích.

- Việc quản lý và lập thủ tục bán đấu giá nhà, đất công không có nhu cầu sử dụng trên địa bàn các huyện, thành phố được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về đất đai. UBND tỉnh giao Sở Tài chính là cơ quan thường trực của Hội đồng thẩm định giá đất, có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn các địa phương thực hiện công tác lập thủ tục đấu giá nhà, đất công không có nhu cầu sử dụng, để bổ sung vốn đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, giao thông nông thôn phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế- xã hội tại địa phương.

đ) THTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên:

UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành và các cấp chính quyền địa phương phối hợp thành lập các đội tuần tra, kiểm soát các hoạt động khai thác tài nguyên, đặc biệt là hành vi khai thác cát trái phép trên các sông, có biện pháp xử lý ngăn chặn và xử phạt nghiêm theo quy định của pháp luật. Trong 6 tháng đầu năm 2017, các ngành chức năng của tỉnh và các địa phương đã phối hợp kiểm tra và xử phạt 14 trường hợp khai thác cát trái phép với tổng số tiền xử phạt là: **161** triệu đồng.

e) THTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước:

- UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định về việc kiện toàn lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và bộ máy hoạt động đối với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh theo quy định mới của Trung ương, để nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo và hoạt động của cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ chính trị; thực hiện công tác THTK, CLP. Đối với cấp huyện, thành phố đã thực hiện kiện toàn tất cả các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, thành phố.

- Trong quản lý đào tạo, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước: UBND tỉnh đã giao Sở Nội vụ xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCC địa phương, trong đó chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức theo hướng trẻ hóa, có trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức và đảm bảo phù hợp với quy hoạch sử dụng CBCC được duyệt. Không đào tạo, bồi dưỡng tràn lan, làm lãng phí ngân sách nhà nước. Việc sử dụng lao động

và thời gian lao động trong các cơ quan nhà nước nhìn chung được đảm bảo đúng theo quy định. Cán bộ, công chức, viên chức đã nâng cao tinh thần và thái độ làm việc, nhận thức đúng đắn về trách nhiệm và quyền lợi của mình, đảm bảo thực hiện đúng ngay giờ công làm việc, thực hiện tốt nội quy, quy chế của cơ quan, góp phần thực hiện tốt các quy định về công khai, minh bạch trong quản lý sử dụng nguồn lao động.

f) THTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp:

- Hiện nay, tỉnh Bến Tre còn các doanh nghiệp thuộc địa phương quản lý gồm: 02 doanh nghiệp nhà nước (Công ty TNHH MTV XSKT Bến Tre, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi); 03 công ty cổ phần (Công ty CP Công trình đô thị; Công ty CP Cấp thoát nước; Công ty CP xây dựng và quản lý công trình giao thông).

- Công tác quản lý vốn và tài sản tại các doanh nghiệp nhà nước đảm bảo thực hiện đúng theo quy định của Chính phủ. Thường xuyên thực hiện việc giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm của các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước. UBND tỉnh giao Sở Tài chính phối hợp với các cơ quan có liên quan khẩn trương tiến hành xác định giá trị các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp chưa cổ phần hóa để trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch cổ phần hóa theo chủ trương của Chính phủ giai đoạn 2016-2020.

- Công tác quản lý, sử dụng TSNN tại các doanh nghiệp đạt hiệu quả, sử dụng đúng đất mục đích theo quyết định giao đất, cho thuê đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho các doanh nghiệp phù hợp với quy hoạch được duyệt.

- Ngay từ đầu năm 2017, tình hình kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn, nên các doanh nghiệp đã áp dụng nhiều biện pháp tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất, kinh doanh và trong đầu xây dựng. Cụ thể, Công ty TNHH MTV XSKT Bến Tre và Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi đã thực hiện tiết kiệm nhiên liệu và năng lượng với tổng giá trị là: **317,58** triệu đồng; tiết kiệm chi phí quản lý là: **15.760** triệu đồng; tiết kiệm chi phí đầu tư là: **1.362** triệu đồng.

g) THTK, CLP trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân:

- Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố tuyên truyền, vận động nhân dân đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, qua đó cũng đã góp phần thực hiện tốt công tác THTK, CLP trong sinh hoạt, cuộc sống của nhân dân ở địa phương.

- Tổ chức thực hiện tốt Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, xây dựng gia đình văn hóa. UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng biểu dương kịp thời các gương người tốt, việc tốt trong việc THTK, CLP, kịp thời phê phán những cá nhân có hành vi tiêu cực, lãng phí.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THTK, CLP TRONG THỜI GIAN TỚI:

Thực hiện chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ về định hướng chương trình công tác thanh tra hàng năm, UBND tỉnh giao ngành Thanh tra xây dựng chương trình, kế hoạch công tác thanh tra tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm như:

- Tăng cường thanh tra trách nhiệm về quản lý nhà nước của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, trong đó tập trung thanh tra công tác quy hoạch, quản lý sử dụng đất đai; quản lý khai thác tài nguyên, khoáng sản; quản lý đầu tư xây dựng; tài chính ngân sách, mua sắm tài công; các chương trình đề án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh;

- Thanh tra việc chấp hành các quy định về chuyên môn kỹ thuật, quy tắc quản lý ngành lĩnh vực của cơ quan tổ chức thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành, lĩnh vực do sở, ngành phụ trách như: bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, gia súc, gia cầm, bảo vệ thực vật, chất lượng sản phẩm, nhãn hiệu hàng hóa, xây dựng các công trình, giáo dục, đào tạo, dạy nghề, thuế...., nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh hoặc kiến nghị xử lý triệt để các trường hợp sai phạm, vi phạm trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, mua sắm tài sản...không đúng theo quy định của pháp luật.

Phần 4

CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM VÀ VI PHẠM PHÁP LUẬT

I. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM:

1. Tình hình phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật:

Năm 2016, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, mà nòng cốt là lực lượng Công an cùng với sự tham gia tích cực của nhân dân nên công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, bài trừ các tai tệ nạn xã hội có bước chuyển biến tích cực, an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Sáu tháng đầu năm 2017, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh tham mưu Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 17-CT/TU về tăng cường lãnh đạo công tác bảo đảm an ninh, trật tự năm 2017; sơ kết 1 năm thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và kiểm chế tai nạn giao thông giai đoạn 2016 – 2020. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị triển khai công tác phòng, chống tội phạm; phòng, chống ma túy; phòng, chống mua bán người và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2017; Tổng kết 10 năm công tác xây dựng, nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, giai đoạn 2006 – 2016. Xây dựng Kế hoạch xử lý để tình hình vi phạm có chiều hướng gia tăng và diễn biến phức tạp gây bức xúc trong xã hội như: về tệ nạn ma túy, về trật tự an toàn giao thông và tình trạng khai thác cát trái phép... đồng thời bàn giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc tại cơ sở; tiếp tục thực hiện kế hoạch vận động cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và tham gia Chương trình

điều trị thay thế các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone. Tăng cường công tác phòng, chống tội phạm, đảm bảo trật tự xã hội trên địa bàn nông thôn ...Triển khai nhiều cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, đấu tranh xử lý nghiêm các hành vi phạm pháp luật trên tất cả các lĩnh vực nhằm đảm bảo giữ vững an ninh, trật tự trên địa bàn góp phần xây dựng và phát triển kinh tế-xã hội trên. Sáu tháng đầu năm 2017 tội phạm giảm % số vụ phạm pháp so với cùng kỳ năm 2016. Chất lượng điều tra, xử lý tội phạm từng bước được nâng cao, đặc biệt Công an tỉnh đã chủ động triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, quản lý chặt chẽ địa bàn, đối tượng, kịp thời phát hiện đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm nổi lên trên địa bàn.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác phòng, chống tội phạm vẫn còn một số tồn tại, hạn chế đó là: công tác nắm và dự báo tình hình còn yếu, còn bị động lúng túng, hiệu quả đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm và bài trừ các tai tệ nạn xã hội chưa cao, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc chưa có chiều sâu. Tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật vẫn còn diễn biến phức tạp như tội phạm có tổ chức, sử dụng vũ khí quân dụng, tội phạm về ma túy, về kinh tế, về buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, về môi trường cũng như tình trạng khai thác cát sông trái phép tràn lan...đã ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh, gây bức xúc trong nhân dân. Đặc biệt 6 tháng đầu năm 2017 Công an tỉnh đã triệt phá 04 nhóm, gồm 20 đối tượng, khởi tố 14 bị can, trong đó: Triệt phá 3 nhóm tội phạm, 14 đối tượng, (có 2 nhóm gồm 7 đối tượng thực hiện 7 vụ trộm cắp và cướp giật tài sản, đã khởi tố 7 bị can; 1 nhóm tội phạm có hành vi Giết người, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, khởi tố 7 bị can). 01 nhóm lưu manh côn đồ, gồm 6 đối tượng tụ tập đánh nhau, đòi nợ thuê, gây rối trật tự công cộng trên địa bàn huyện Thanh Phú.

Theo Thống kê 06 tháng đầu năm 2017:

Về phạm pháp hình sự:

Phát hiện 249/286 vụ, chết 9/11 người, bị thương 48/43 người, tài sản thiệt hại khoảng 1.962/5.828 triệu đồng. Đã điều tra làm rõ 222 vụ, đạt tỉ lệ 89,16%; khởi tố 178 vụ, 187 bị can; thu lại tài sản trị giá khoảng 967 triệu đồng; gồm:

* *Tội phạm, vi phạm pháp luật về tham nhũng, chức vụ:* Đã phục hồi điều tra 01 vụ vi phạm quy định về quản lý rừng (ở Ban quản lý rừng phòng hộ và đặc dụng Bến Tre tại xã Thạnh Hải, huyện Thanh Phú xảy ra năm 2012, khởi tố 5 bị can).

* *Tội phạm, vi phạm pháp luật về trật tự quản lý kinh tế:*

- Khởi tố 01 vụ lưu hành tiền giả gồm 2 bị can, thu giữ 145 tờ tiền giả mệnh giá 200.000 đồng.

- Phát hiện 81 vụ vi phạm, phạt 89 đối tượng, số tiền 743 triệu đồng, chủ yếu là hành vi vận chuyển, buôn bán hàng cấm (43 vụ).

* *Tội phạm, vi phạm pháp luật về môi trường:*

- Khởi tố 01 vụ hủy hoại rừng.

- Phát hiện 335 vụ vi phạm, phạt 355 đối tượng, số tiền 4.182 triệu đồng, chủ yếu là khai thác khoáng sản trái phép (292 vụ).

* *Tội phạm về ma túy*: Phát hiện 32 vụ mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 7,6348 gram hêrôin, 71,6037 gram ma túy tổng hợp, 477,598 triệu đồng; khởi tố 26 vụ, 27 bị can. Phát hiện bắt quả tang 114 vụ sử dụng trái phép chất ma túy, gồm 256 đối tượng, phạt 181 đối tượng, số tiền phạt 140,37 triệu đồng.

* *Tội phạm về trật tự xã hội*: Phát hiện 215 vụ, điều tra làm rõ 189 vụ (đạt tỉ lệ 87,9%); khởi tố 150 vụ, 158 bị can; thu tài sản trị giá khoảng 696 triệu đồng.

Về tệ nạn xã hội và vi phạm hành chính:

Phát hiện 408 vụ, lập hồ sơ xử lý 1.815 đối tượng; tăng 63 vụ (18,26%). Đã xử lý 287 vụ (70,3%), phạt 867 đối tượng, số tiền 1.459,3 triệu đồng. Trong đó:

- Tệ nạn xã hội: 384/322 vụ, tăng 62 vụ (19,25%), gồm: (Sử dụng trái phép chất ma túy 114/93 vụ, Mại dâm 1/2 vụ, Đánh bạc 200/140 vụ, Bạo lực gia đình 5/0 vụ, Nhậu say càn quấy, mâu thuẫn đánh nhau gây rối trật tự công cộng 10/36 vụ, Trộm cắp vặt 21/22 vụ, Tự tử 33/29 vụ so với cùng kỳ).

- Vi phạm khác: 24/23 vụ, chủ yếu là xâm hại sức khỏe người khác; hủy hoại tài sản; xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác; xúc phạm người thi hành công vụ.

Về tai nạn xã hội: Xảy ra 169/170 vụ, chết 129/135 người, bị thương 65/59 người, tài sản thiệt hại khoảng 3.378/1.890 triệu đồng; so với cùng kỳ năm 2016 giảm 1 vụ (0,59%), giảm 6 người chết (4,44%), tăng 6 người bị thương (10,17%), tài sản thiệt hại tăng khoảng 1.489 triệu đồng (78,75%). Trong đó:

- *Tai nạn giao thông*: 124/110 vụ, chết 95/82 người, bị thương 65/56 người, tài sản thiệt hại trị giá khoảng 172/148 triệu đồng. Trong đó:

+ Tai nạn giao thông đường bộ gây hậu quả nghiêm trọng: 90/81 vụ, chết 95/82 người, bị thương 21/24 người, tài sản thiệt hại trị giá khoảng 112/87 triệu đồng.

+ Va chạm giao thông bộ: 33/29 vụ, bị thương 44/32 người, tài sản thiệt hại trị giá khoảng 45/61 triệu đồng.

+ Tai nạn giao thông thủy: 1/0 vụ, tài sản thiệt hại trị giá khoảng 15/0 triệu đồng.

- *Hỏa hoạn*: 12/8 vụ, tài sản thiệt hại khoảng 3.205/1.742 triệu đồng.

- *Tai nạn khác*: 33/52 vụ, chết 34/53 người, gồm: chết đuối 24/34 vụ, chết 25/35 người; điện giật 6/14 vụ, chết 6/14 người; loại khác 3/4 vụ, chết 03 người.

2. Kết quả công tác điều tra, xử lý tội phạm:

- Khởi tố điều tra 238 vụ, 270 bị can (tội phạm về trật tự xã hội 177 vụ, 203 bị can; tội phạm về kinh tế, chức vụ 1 vụ, 2 bị can; tội phạm về môi trường 1 vụ, 5 bị can; tội phạm về ma túy 29 vụ, 31 bị can; vi phạm về trật tự an toàn giao thông 30 vụ, 29 bị can).

- Kết thúc điều tra đề nghị truy tố 194 vụ, 246 bị can (tội phạm về trật tự xã hội 137 vụ, 174 bị can; tội phạm về ma túy 25 vụ, 36 bị can; tội phạm về môi trường 1 vụ, 5 bị can; vi phạm về trật tự an toàn giao thông 31 vụ, 31 bị can).

- Đình chỉ điều tra: 9 vụ, 3 bị can. Lý do: Bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố 1 vụ, 1 bị can; miễn trách nhiệm hình sự 1 vụ, 2 bị can; hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự 7 vụ.

- Tạm đình chỉ điều tra: 36 vụ, 13 bị can. Lý do: Hết hạn điều tra chưa xác định được bị can 25 vụ; chưa bắt được bị can 7 vụ, 7 bị can; chưa có kết quả giám định 3 vụ, 5 bị can; đưa bị can đi chữa bệnh bắt buộc 1 vụ, 1 bị can.

- Kết quả công tác truy nã: Tổng số đối tượng truy nã là 42 đối tượng, trong đó: Phát sinh mới 15 đối tượng truy nã (đặc biệt nguy hiểm 1, nguy hiểm 2, bình thường 12). Bắt, vận động đầu thú, thanh loại: 12 đối tượng (đặc biệt nguy hiểm 1, nguy hiểm 2; bình thường 9). Hiện còn 30 đối tượng (đặc biệt nguy hiểm 8, nguy hiểm 6; bình thường 16). Ngoài ra còn bắt, vận động đầu thú 6 đối tượng truy nã của Công an các tỉnh (đặc biệt nguy hiểm 2; bình thường 4).

- Án hiện Công an toàn tỉnh đang còn điều tra là 116 vụ với 122 bị can, trong đó: Tạm giam 68, cấm đi khỏi nơi cư trú 47, truy nã 2.

- Chế độ tạm giam, tạm giữ được thực hiện đúng quy định, các Trại Tạm giam, Nhà tạm giữ đều đảm bảo số lượng, không có trường hợp quá tải; số đối tượng tạm giam, tạm giữ được thực hiện đúng quy định, không có đối tượng chết, trốn khỏi nhà tạm giữ, trại tạm giam.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI:

Triển khai quyết liệt các biện pháp đấu tranh, trấn áp tội phạm, bài trừ tệ nạn xã hội; tập trung giải quyết có hiệu quả một số loại tội phạm và tệ nạn xã hội nổi lên. Đẩy nhanh tiến độ điều tra, xử lý các vụ án hình sự; nâng cao tỷ lệ điều tra khám phá án, tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.

Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, chấn chỉnh, nhằm thực hiện đúng quy trình, quy định của pháp luật trong công tác điều tra, xử lý tội phạm. Tập trung củng cố hồ sơ đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, giáo dục tại xã, phường, thị trấn và triển khai thực hiện tốt Nghị quyết về ma túy.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; làm tốt công tác quản lý cư trú, quản lý xuất nhập cảnh, quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; đẩy mạnh phối hợp với các ngành chức năng tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm ngành nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT; công tác phòng cháy, chữa cháy. Phối hợp các ngành chức năng tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi gian lận thương mại, buôn bán hàng hóa nhập lậu, hàng gian, hàng giả, trốn thuế; vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, khai thác cát trái phép, sử dụng chất cấm trong thực phẩm, chăn nuôi... Tăng cường tuần tra kiểm soát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về trật tự an toàn giao thông. Tập trung xử lý nghiêm những hành vi vi phạm về nồng độ cồn, vi phạm về tốc độ, đi không đúng làn đường, phần đường, quá tải...; tiếp tục phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân bằng các hình thức, nhằm nâng cao ý thức của người tham gia giao thông, nhất là ở các vùng nông thôn.

Huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia thực hiện tốt công tác giữ gìn ANTT trên địa bàn; thực hiện có hiệu quả các chủ trương, giải pháp lớn của Đảng, Nhà nước, công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phong trào toàn dân bảo vệ ANTT, đảm bảo trật tự an toàn giao

thông... nhằm làm chuyển biến mạnh mẽ, tích cực tình hình ANTT trên địa bàn. Kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của các Ban Chỉ đạo các cấp, củng cố lực lượng Công an xã vững mạnh, đủ sức quán xuyến địa bàn, xử lý các vụ việc phát sinh; làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, sâu sát nhiệm vụ chính trị trên địa bàn; củng cố, nâng cao chất lượng các tổ chức nòng cốt tham gia giữ gìn ANTT; duy trì và nâng cao hiệu quả công tác phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể trong thực hiện các kế hoạch liên tịch, chương trình phối hợp hành động, tham mưu giải quyết tốt các vụ việc phát sinh ngay tại cơ sở, không để phát sinh phức tạp.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng, chống tham nhũng; công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí; công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật trong 6 tháng đầu năm 2017 trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh xin báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo dõi./.

Nơi nhận:

- Hội đồng nhân dân tỉnh (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Công an tỉnh;
- Phòng NC, TH, TCĐT;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Duy Hải